

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HS-ST  
Ngày: 18 - 4 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị An.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Độ

Bà Phạm Thị Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- *Hỗ trợ điểm cầu Trại giam giam số 01- Công an thành phố Hà Nội:* Ông Phạm Như Hoàng Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Trần Việt Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/TLST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2025, đối với:

- *Bị cáo:* **Nguyễn Đức T**, sinh năm 2000 tại thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: Cụm X, xã LT, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/9/2015, Công an huyện Đan Phượng, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; danh bản, chỉ bản số 402 lập ngày 20/12/2024 của Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Công Tuấn A, sinh năm 2005; nơi cư trú: Cụm X, xã LT, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 16 giờ ngày 17/12/2024, Tổ công tác Công an xã LT, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội trong khi làm nhiệm vụ tại Cụm X, xã LT, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Đức T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Công an đã phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác bên phải T đang mặc 01 túi nilông màu trắng trong, kích thước khoảng 3x2,5cm, bên trong chứa chất bột tinh thể màu trắng. T khai chất bột tinh thể màu trắng là ma túy “Đá” đem đi nhằm mục đích bán để kiếm lời.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 17/12/2024, Hoàng Đình T1 sử dụng tài khoản Zalo “A Rừng” nhắn tin vào tài khoản Zalo “Nguyễn T” của Nguyễn Đức T đặt vấn đề hỏi mua Ma túy (loại Ma túy “Đá” và “Ngựa”) của T với giá 700.000 đồng (bao gồm 500.000 đồng Ma túy “Đá” và 02 viên Ma túy “Ngựa” với giá 200.000 đồng), T đồng ý. Sau khi thỏa thuận, thông nhất T đến Khu vực ngã ba Đê xã LT, huyện Đan Phượng mục đích tìm mua ma túy để bán lại cho Thủy. Tại đây T gặp 01 người đàn ông không quen biết hỏi mua ma túy. Người đàn ông này không có ma túy “Ngựa” nên T liên lạc lại với Thủy thỏa thuận mua 700.000 đồng ma túy “Đá”, Thủy đồng ý. Sau đó T mua của người đàn ông trên 500.000 đồng tiền ma túy “Đá” rồi cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc đi đến khu vực Nhà văn hoá Cụm X, xã LT để giao ma túy cho Thủy như đã thỏa thuận, T chưa kịp giao ma túy thì Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 phong bì sau khi được giám định; 01 điện thoại di động OPPO Reno6 Z 5G màu đen, xám đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0982354440 và 0345463010.

Tại bản Kết luận giám định số 9071/KL-KTHS, ngày 27/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “...*Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,187 gam...*”

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKSĐP ngày 24 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung nêu trên. Bị cáo cũng trình bày bản thân đã nhận thức hành vi của mình là sai và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 26 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa ma túy sau khi được giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO Reno6 Z 5G màu đen, xám đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0982354440 và 0345463010. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T thành khẩn khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai người làm chứng, vật chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ ngày 17/12/2024, Nguyễn Đức T mua 0,187 gam ma túy (loại Methamphetamine) của một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng để bán lại cho Hoàng Đăng T1 với giá 700.000 đồng nhằm mục đích để kiếm lời. Khi T đến khu vực nhà văn hóa Cụm X, xã LT, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội để gặp Thủy, chưa kịp giao nhận ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Nguyễn Đức T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bởi lẽ, ma túy có nhiều tác hại đối với sức khỏe của người sử dụng, nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc phát sinh tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội. Bị cáo vì mục đích thu lợi nhuận cho bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo T là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì chứa ma túy sau khi được giám định, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với là 01 điện thoại di động OPPO Reno6 Z 5G màu đen, xám đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0982354440 và 0345463010 do bị cáo sử dụng liên lạc về việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Đức T. Do T khai không biết họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý.

Đối với Hoàng Đăng T1, kết quả điều tra xác định: T1 có hành vi đặt vấn đề với T mua chất ma túy của T. Tuy nhiên T1 chưa chuyển tiền cho T, chưa nhận được ma túy từ T. Cơ quan Công an huyện không có căn cứ để xử lý hình sự đối với T1 là có căn cứ.

[7] Án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T: **26** (hai sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 18/12/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa ma túy sau khi được giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO Reno6 Z 5G màu đen, xám đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0982354440 và 0345463010.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2025 với Công an thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị An**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**